TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GNG** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 78/2022/QĐCNTTLH	*L, ngày 13 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM G HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và G đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị M và anh Lương Quang C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2022, về việc yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con C của chị Trần Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham G hòa giải sau đây:

- ***Người khởi kiện***: Chị Trần Thị M, sinh năm 1991
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang
Nơi ở: Xóm G, xã H, thành phố T, tỉnh T.
- ***Người bị kiện****:* Anh Lương Quang C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Gng

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham G hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham G hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Lương Quang C thuận tình ly hôn.

- Chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con C Lương Ý Nhi, sinh ngày 01/11/2019. Anh C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng kể từ ngày 13/9/2022 đến khi con C đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con C không ai được cản trở quyền này.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham G hòa giải;
- VKSND huyện L;
- UBND xã B, huyện L;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Thủy

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-QĐHG:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và G đình.

(4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham G hòa giải.

(5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham G hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...".